TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 359/2025/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 16 tháng 05 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 308/2025/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 04 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Số F T, phường A , quận T, TP Hồ Chí Minh

- Bà Đỗ Hoàng Phương U, sinh năm 2004.
Địa chỉ: 6 T, phường T, quận T, TP Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Hoàng V và bà Đỗ Hoàng Phương U cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông V đang cư trú tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2024 ngày 20/02/2024 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh cấp thì ông V và bà U là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của ông Nguyễn Hoàng V và bà Đỗ Hoàng Phương U thì trong quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, hai bên không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Mặc dù hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng các mâu thuẫn không hòa giải được. Nay nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn và không thể tiếp tục cuộc sống

chung nên cả hai cùng yêu cầu được thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên được công nhận.

[4] Về con chung: Ông Nguyễn Hoàng V và bà Đỗ Hoàng Phương U có 01 con chung tên:

Nguyễn Hoàng Kim N, sinh ngày: 26/07/2024

Bà Đỗ Hoàng Phương U được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ông Nguyễn Hoàng V cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đ (Hai triệu đồng)/ tháng. Bắt đầu thi hành ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ N đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hoàng V và bà Đỗ Hoàng Phương U khai không có.

[6] Về nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng V và bà Đỗ Hoàng Phương U khai không có.

[7] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Hoàng V và bà Đỗ Hoàng Phương U chịu, được cấn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đ (Ba trăm nghìn) đồng ông V và bà U đã nộp theo biên lai số 0080579 ngày 18/04/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng V và bà Đỗ Hoàng Phương U thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Hoàng V và bà Đỗ Hoàng Phương U có 01 con chung tên: Nguyễn Hoàng Kim N, sinh ngày: 26/07/2024

Bà Đỗ Hoàng Phương U được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ông Nguyễn Hoàng V cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đ (Hai triệu đồng)/ tháng. Bắt đầu thi hành ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ N đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung : Không có

- Về nợ chung : Không có

2. Về lệ phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng V và bà Đỗ Hoàng Phương U chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng, được cấn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đ (Ba trăm nghìn) đồng ông V và bà U đã nộp theo biên lai số 0080579 ngày 18/04/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND Phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh (Để ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy CNKH số 16/2024 ngày 20/02/2024)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Vân